

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày: 06-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.
2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Phan Phú L1 (tên gọi khác: L1 Giá), sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H (chết) và bà Phan Thị P; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: không; Bắt tạm giam: ngày 29/9/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự.

2/ Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C1 và bà Trần Thị L3; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 31/8/2015; Tạm giữ: Không; Bắt tạm giam: ngày 29/9/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự.

3/ Phạm Văn T1, sinh ngày 17/8/1993 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 12/12 (tại phiên tòa trình bày là học hết lớp 11); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L2 và bà Thái Thị Đ; Có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 11/8/2021; Tạm giam: ngày 17/8/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự.

4/ Lê Chí L1, sinh ngày 26/7/2000 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Trần Thị Mỹ C; Chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 11/8/2021; Tạm giam: ngày 17/8/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan đến vụ án: Phạm Văn L2, sinh năm 1968; Nơi cư trú: thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

Người làm chứng:

1/ Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1980; Nơi cư trú: thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

2/ Phan Thị P, sinh năm 1973; Nơi cư trú: xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

3/ Lê Văn M1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 10/8/2021, Công an huyện Hồng Ngự phối hợp với Công an thị trấn Thường Thới Tiền tuần tra, kiểm soát đảm bảo tình hình trật tự trên địa bàn thị trấn Thường Thới Tiền, khi đến khóm Thượng 1 thì phát hiện xe mô tô biển số 66G1-404.19 do Phạm Văn T1 điều khiển chở theo Lê Chí L1 có biểu hiện nghi vấn, nên lực lượng yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên người Lê Chí L1 có 02 túi nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn (nghi là ma túy). Nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) túi nylon hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn nghi là ma túy. Được niêm phong trong một phong bì giấy rồi dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ và tên của Nguyễn Văn B, Hồ Văn M2, Nguyễn Văn T2, Phạm Văn T1, Lê Chí L1 và hình dấu tròn màu đỏ “Công an thị trấn Thường Thới Tiền - Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp”.

- 01 (một) điện thoại di động IPHONE 11 Promax, màu đen.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, IMEI: 863539048268935.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu xanh dương, IMEI: 356446086249047.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen.

- Tiền Việt Nam 350.000 đồng. Trong đó, của Lê Chí L1 50.000 đồng và Phan Phú L1 nộp 300.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô, biển số 66G1-404.19, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS số khung RLCUE3240-HY123088, số máy: E3X9E-350190, màu sơn: trắng-đen.

- 01 (một) xe mô tô, biển số 66G1-490.98, nhãn hiệu Honda, màu sơn: Xanh-đen-bạc, số máy: JA39E0770575; số khung 3903HY790414, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 038856, là do bà Phan Thị P đứng tên chủ sở hữu.

Kết luận giám định số 769/KL-KTHS ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 2 túi nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma

túy, có tổng khối lượng 0,344 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,274 gam. Mẫu vật đã được niêm phong trả cho Cơ quan trưng cầu khi nhận Kết luận giám định.

Quá trình điều tra, T1, L1 khai nhận số ma túy bị lực lượng Công an bắt quả tang là của T1 và L1 cùng nhau mua của Phan Phú L1 (L1 Giá) ở ấp 2, xã Thường Phước 1, do Nguyễn Văn Q giao ma túy với số tiền 550.000 đồng (tiền của L1), với mục đích sử dụng.

Phan Phú L1 thừa nhận vào khoảng 20 giờ, ngày 10/8/2021 có nhận điện thoại của T1 (số thuê bao 0377630927) liên lạc đề mua ma túy. Sau đó, nhờ Nguyễn Văn Q giao ma túy (ma túy để trong bịch bánh Socola) cho T1, địa điểm khu dân cư Nam Hang thuộc ấp 3, xã Thường Phước 2 thì Q đồng ý đi giao cho T1, L1 với giá 600.000 đồng, nhưng nhận 550.000 đồng. Số ma túy trên do L1 mua của người thanh niên tên (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) ở Campuchia với giá 900.000 đồng, mục đích tàng trữ để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Nguyễn Văn Q thừa nhận, có nhận ma túy từ bị can L1 để bán cho bị T1 và L1 và nhận số tiền 550.000 đồng từ T1, trên đường đi về đã đổ xăng vào xe mô tô (của L1 hết 50.000 đồng) số tiền còn lại đưa hết cho L1. Lời khai L1, Q, T1, L1 phù với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSHN ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Phan Phú L1 (tên gọi khác: L1 Giá), Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Phạm Văn T1, Lê Chí L1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Phú L1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Chí L1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không đề cập đến.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 772, ngày 11/8/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh V, Bùi Văn D, Nguyễn Văn B, Phạm Văn T1, Lê Chí L1.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động IPHONE 11 Promax, màu đen; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, IMEI: 863539048268935; 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu xanh dương, IMEI: 356446086249047.

- Đối với số tiền tạm giữ là 350.000 đồng, trong đó: 50.000 đồng là số tiền T1 và L1 sử dụng vào mục đích mua ma túy, nhưng được L1 bớt và số tiền 300.000 đồng mà L1 đã giao nộp là tiền có được từ việc L1 bán ma túy có được do T1, L1, L1 giao nộp, đây là tiền sử dụng vào mục phạm tội, thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, trong tổng số tiền 550.000 đồng mà L1 bán ma túy cho T1 và L1 có được, L1 đã giao nộp như trên là 300.000 đồng, còn lại 250.000 đồng, trong đó, 50.000 đồng trong quá trình đi giao ma túy, Q đã đổ xăng xe của L1, còn 200.000 đồng L1 đã tiêu xài cá nhân, như vậy đề nghị buộc L1 nộp tiếp số tiền 250.000 đồng, tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, đã qua sử dụng, là tài sản của ông Phạm Văn L2 (cha của T1). Khi T1 sử dụng điện thoại để liên lạc với L1 để mua ma túy, thì ông L2 không biết, nên đề nghị trả lại cho ông L2.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, biển số 66G1-404.19, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS số khung RLCUE3240-HY123088, số máy: E3X9E-350190, màu sơn: Trắng-đen đã qua sử dụng là tài sản của bà Trần Thị Mỹ C (mẹ của L1) mua của Lê Văn K nhưng chưa làm thủ tục sang tên, khi L1 điều khiển xe đi mua ma túy thì bà C không biết và 01 (một) xe mô tô, biển số 66G1-490.98, nhãn hiệu Honda, màu sơn: Xanh-đen-bạc, số máy: JA39E0770575; số khung 3903HY790414, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 038856, là do bà Phan Thị P (mẹ của L1) đứng tên chủ sở hữu, bà P không biết việc L1 sử dụng tài sản vào mục đích phạm tội. Nên ngày 04 tháng 10 năm 2021 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho bà Trần Thị Mỹ C và bà Phan Thị P.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất bản luận tội và không có ý kiến đối với điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có

đủ căn cứ kết luận số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,344 gam là của Phan Phú L1 và Nguyễn Văn Q bán cho Phạm Văn T1, Lê Chí L1 tàng trữ để sử dụng. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Phan Phú L1 (tên gọi khác: L1 Giá), Nguyễn Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Phạm Văn T1, Lê Chí L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận biết được sử dụng ma túy không có tác dụng cho con người. Do đó, Nhà ước ta đã nghiêm cấm mua bán, vận chuyển và tàng trữ trái phép ma túy. Mục đích nghiêm cấm là để bảo đảm sức

khỏe cho con người. Vì việc sử dụng ma túy nó là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh căn bệnh hiểm nghèo và dẫn đến tội phạm khác. Như vậy, các bị cáo đã gây ra cho chính các bị cáo và những người khác có cuộc sống không hạnh phúc và đau khổ. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy là đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người, không có tính toán, chuẩn bị kỹ càng chu đáo cho việc thực hiện tội phạm nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Đối với hành vi đồng phạm của các bị cáo Phan Phú L1 và Nguyễn Văn Q, thì bị cáo L1 là người trực tiếp bán ma túy, thu lợi nhuận, còn bị cáo Q là người giao ma túy để được hưởng lợi việc sử dụng ma túy, vì vậy hình phạt của bị cáo L1 cao hơn bị cáo Q. Đối với hành vi đồng phạm của các bị cáo Phạm Văn T1 và Lê Chí L1, thì các bị cáo đã có hành vi cùng nhau đi mua, tàng trữ trái phép, nhằm mục đích để sử dụng, vì vậy hành vi của bị cáo T1 và Q là như nhau

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo đều là thành phần nhân dân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; ngoài ra bị cáo Lê Chí L1 có ông cố nội, ông nội, ông ngoại, bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do đó, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Phan Phú L1 cho rằng bị cáo có ông ngoại có công với cách mạng, tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có tài liệu hoặc văn bản nào xác nhận có ông ngoại có công với cách mạng, cho nên, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, điều kiện kinh tế thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[10] Đối với người thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) ở Campuchia bán ma túy cho L1. Cơ quan điều tra chưa làm việc được khi nào làm rõ xử lý sau.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đề nghị Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[13] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Phú L1 (tên gọi khác: L1 Giá) và Nguyễn Văn Q đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T1 và Lê Chí L1 đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Phú L1 (tên gọi khác: L1 Giá) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/9/2021.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/9/2021.

5. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/8/2021.

6. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Chí L1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/8/2021.

7. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

7.1. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 772, ngày 11/8/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh V, Bùi Văn D, Nguyễn Văn B, Phạm Văn T1, Lê Chí L1.

7.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động IPHONE 11 Promax, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, IMEI: 863539048268935 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu xanh dương, IMEI: 356446086249047(đã qua sử dụng).

7.3. Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen (đã qua sử dụng) cho ông Phạm Văn L2.

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 11 năm 2021.

7.4. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 350.000 đồng. (Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0002354 ngày 12 tháng 11 năm 2021).

7.5. Buộc bị cáo Phan Phú L1 nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 250.000 đồng.

8. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phan Phú L1 (tên gọi khác: L1 Giá), Nguyễn Văn Q, Phạm Văn T1 và Lê Chí L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/12/2021).

10. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng